

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN LẠC
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 7 - 2024
V/v Tranh chấp HNGĐ- Ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC- TỈNH HÒA BÌNH
- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Đình Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Bùi Thanh Xuân**, Cán bộ hưu trí..

2. Bà **Bùi Thị Liên**, Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Bà **Tăng Thị Hồng**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà **Bùi Thị Nhạn**, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 45/2024/TLST- HNGĐ ngày 16/5/2024 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST-HN&GD, ngày 28/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2024/QĐST-DS ngày 11/7/2024; Quyết định Hoãn phiên tòa số 11/2024/QĐST-DS ngày 25/7/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị H**, sinh năm 1991.

2. Bị đơn : Anh **Đình Công L**, sinh năm 1986.

Cùng ĐKNKTT: Xóm N, xã M, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam: Người đại diện: Ông **Phạm Toàn Vượng**, Tổng Giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Dung**, Giám đốc Ngân hàng NN&PTNT Chi nhánh huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện theo ủy quyền lại: Bà **Nguyễn Thị Ngân**, Giám đốc Phòng giao dịch Mừng Bi-Agribank Chi nhánh Tân Lạc Hoà Bình. Địa chỉ: Xóm Tân Phú, xã Phong Phú, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình; (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*)

3.2. Ông **Bùi Văn C**, sinh 1970 và bà: **Bùi Thị N**, sinh 1971. Cùng ĐKNKTT: Xóm N, xã M, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. (*Có văn bản ủy quyền cho Hiên*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, được nộp tiền tạm ứng án phí ngày 16/5/2024, bản tự khai và quá trình tố tụng tiếp theo, nguyên đơn chị **Bùi Thị H** trình bày: Chị và anh **Đình Công L**, sau quá trình tự do tìm hiểu, được sự đồng ý của hai bên gia đình đã tự nguyện kết hôn, hai gia đình có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình ngày 26/6/2009. Sau kết hôn, theo phong tục anh **Luân** đi ở rể nên vợ chồng sống chung trên nhà đất của gia đình nhà vợ tại

xóm N, xã M, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Quá trình chung sống, cuộc sống vợ chồng đã có mâu thuẫn nhưng là những mâu thuẫn nhỏ nên chị vẫn chịu đựng và coi là hạnh phúc bình thường. Khoảng cuối năm 2015, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh L không chịu tu chí làm ăn, không chăm lo cho gia đình, vợ con lại còn thường xuyên rượu chè say sỉn, bê tha không những thế còn ghen tuông vô cớ và luôn kiếm cớ đe dọa chửi bới đánh đập vợ con. Chị đã cố gắng tìm cách khuyên giải và cả hai bên gia đình khuyên giải để anh L sửa đổi mà chăm chỉ làm ăn, chăm lo cho gia đình vợ con. Tuy nhiên anh L vẫn chứng nào tật ấy. Không thể chịu đựng được chị đã bỏ mặc, không thêm quan tâm để hy vọng anh L thay đổi nhưng anh L không có chuyển biến gì. Không thể chịu đựng hơn và thấy cuộc sống không có tương lai; tình cảm vợ chồng không còn nữa, chị H gửi đơn yêu cầu xin được ly hôn anh L để giải phóng cho nhau. Về con chung: Vợ chồng có 02 con là: Bùi Văn Q, sinh ngày 16/3/2010 và Bùi Văn N, sinh ngày 20/7/2013. Khi ly hôn, theo nguyện vọng của các cháu chị xin được nuôi dưỡng giáo dục cả hai con và việc đóng góp nuôi con chung chị chưa yêu cầu; Tài sản chung: Xin tự thỏa thuận, không đề nghị Toà giải quyết. Công nợ chung: Có nợ Ngân hàng NN&PTNT chi nhánh Tân Lạc Hoà Bình, PGD Mường Bi 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*) có thể chấp nhà đất của ông bà để sửa chữa nhà ở chung cùng ông bà. Chị cho đây là khoản nợ của riêng của chị và ông bà ngoại nên chị tự có trách nhiệm thanh toán không yêu cầu anh phải có trách nhiệm. Về án phí: Nguyên đơn xin tự nguyện chịu toàn bộ.

Vì phía bị đơn anh Đinh Công L đã nhận được các thông báo theo quy định của pháp luật song anh L không đến làm việc. Qua điện thoại Toà cũng đã liên lạc, anh L nghe máy và thể hiện quan điểm của mình đồng ý ly hôn và hứa sẽ làm việc khi Toà yêu cầu. Tuy nhiên báo hẹn làm việc anh L không đến. Theo đề nghị của chị H Tòa cũng đã tổng đặt văn bản tố tụng và đến tận nhà văn hoá nơi anh L cư trú để làm việc nhưng anh L vẫn không đến làm việc và cố tình trốn tránh .

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Đại diện theo uỷ quyền lại của ngân hàng bà Nguyễn Thị Ngân thừa nhận chị Bùi Thị Hiên theo uỷ quyền của ông Chi, bà Nử và ông Luân có vay của ngân hàng khoản dư nợ 200.000.000đ, có thể chấp giấy tờ nhà đất mang tên ông Chi, bà Nử. Nay vợ chồng H L ly hôn: Ngân hàng đồng ý để khoản nợ 200.000.000đ này cho chị H là người đứng tên trên hợp đồng có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khi đến hạn.

Ông Bùi Văn C và bà Bùi Thị N cũng uỷ quyền toàn bộ cho chị Bùi Thị H, là con gái để đứng ra có trách nhiệm thanh toán toàn bộ gốc và lãi theo pháp luật.

Chị H vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn và anh L cố tình trốn tránh nên đề nghị giải quyết vụ án, chị H đã có văn bản đề nghị Toà không cần phải tiến hành thủ tục giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không cần hoà giải nữa đồng thời đề nghị Toà án điều tra xác minh thu thập chứng cứ đưa vụ án ra xét xử để giải quyết việc ly hôn của chị theo quy định của pháp luật. Tòa đã tiến hành các thủ tục: điều tra xác minh thu thập chứng cứ, tổng đặt giấy báo, Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định của pháp luật. Đến ngày xét xử lần thứ nhất, anh Đinh Công L vẫn không có mặt và không có lý do. Phiên tòa lần thứ nhất phải hoãn theo quy định của Pháp luật.

Đến phiên tòa lần thứ hai. Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc cũng đã tiến hành tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa đồng thời ấn định ngày xử tiếp theo và tổng đạt cho anh L theo pháp luật; Toà cũng đã báo cho anh L để thực hiện quyền và nghĩa vụ của bản thân tại phiên toà nhưng anh Đinh Công L đã nhận được thông báo ngày giờ mở lại phiên toà: Tuy nhiên, đến ngày xét xử, anh L vẫn vắng mặt không có lý do.

Như vậy: Anh Đinh Công L đã tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của bản thân.

Đại diện theo ủy quyền lại của Ngân hàng NN&PTNT Chi nhánh Tân Lạc, Hoà Bình phòng giao dịch Mường Bi đã làm việc xác định anh Đinh Công L cùng ông C, bà N có uỷ quyền cho chị Bùi Thị H vay và dư nợ hiện tại là gốc 200.000.000đ cùng lãi suất; khoản vay trên được đảm bảo bằng nhà đất mang tên của ông C và bà N đồng thời xác định chị Bùi Thị H đã nhận có trách nhiệm thanh toán nên đồng ý để chị H chịu toàn bộ trách nhiệm trả cả gốc và lãi cho khoản vay và không liên quan đến anh Luân, đề nghị Toà xem xét giải quyết theo pháp luật.

Nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền lại của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vẫn giữ nguyên quan điểm.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đưa ra quan điểm: Quá trình giải quyết: Thẩm phán, hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền lại của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng các thủ tục theo quy định. Bị đơn chưa thực hiện đúng các thủ tục theo quy định. Về việc nhận đơn và báo gọi nộp tiền tạm ứng án phí chậm từ 19/4 đến 16/5 và việc gửi thông báo thu lý chậm cần rút kinh nghiệm; Nội dung: Về quan hệ hôn nhân: Lời khai của chị Bùi Thị H phù hợp với các tài liệu đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Việc kết hôn của chị H và anh L là tự nguyện và hợp pháp; mâu thuẫn vợ chồng xảy ra từ lâu và đã ở mức độ trầm trọng nên Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 56, Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83; khoản 1 Điều 60 Luật Hôn nhân và gia đình để xử cho chị Bùi Thị H được ly hôn anh Đinh Công L. Về con chung: Vợ chồng có 02 con là: Bùi Văn Q, sinh ngày 16/3/2010 và Bùi Văn N, sinh ngày 20/7/2013. Khi ly hôn, theo nguyện vọng của các cháu và chị H xin được nuôi dưỡng giáo dục cả hai con là có căn cứ; việc đóng góp nuôi con chung chị chưa yêu cầu: Cần chấp nhận. Về tài sản chung: Vì vợ chồng sống với ông bà ngoại, làm chỉ vừa đủ cho vợ chồng sinh sống và nuôi con nên tài sản chung không có gì đáng kể, chị H xin được tự thỏa thuận, không đề cập giải quyết. Về khoản công nợ: Chị H khai có khoản nợ 200 triệu nhưng xác định không phải nợ chung Bởi: Khoản nợ này được đảm bảo bằng tài sản nhà đất của ông C bà N và chị H đứng tên vay tiền về sửa sang nhà cửa của ông C bà N; Ông C bà N đã uỷ quyền cho chị nên chị tự có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng khi đến hạn. Khi ly hôn chị không yêu cầu anh L phải có trách nhiệm. Đây là phần thỏa thuận theo đúng quy định của pháp luật nên cần chấp nhận là phù hợp và có căn cứ. Về trách nhiệm nộp án phí: Chị H cũng xin tự nguyện chịu nên áp dụng quy định của pháp luật hiện hành về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận sự tự nguyện chịu án phí của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ pháp luật tòa án giải quyết là tranh chấp về ly hôn. Nguyên đơn là chị Bùi Thị H và bị đơn anh Đinh Công L cùng trú tại xóm N, M, Tân Lạc, Hòa Bình. nên chị H khởi kiện vụ án, Tòa xác định chị là nguyên đơn. Anh L là người bị khởi kiện là bị đơn và vợ chồng khai có nợ khoản vay Ngân hàng NN&PTNT Chi nhánh Tân Lạc, Hoà Bình PGD Mường Bi; khoản vay có thế chấp nhà đất của bố mẹ chị là Bùi Văn C, Bùi Thị N nên Toà xác định ngân hàng NN&PTNT Chi nhánh Tân Lạc, Hoà Bình PGD Mường Bi và ông C, bà N là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là đúng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình, theo quy định tại Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Quá trình giải quyết anh Đinh Công L đã nhận được các văn bản tố tụng của Toà theo quy định nhưng lần thứ hai anh L vắng mặt không có lý do. Bởi vậy việc xét xử vắng mặt anh Luân là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đại diện theo uỷ quyền lại của Ngân hàng có ý kiến xin vắng mặt nên việc xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là đúng theo quy định tại điểm d khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc Viện kiểm sát cho rằng: Cho nộp tạm ứng án phí muộn vì Chánh án phân công đơn từ 19/4/2024 nhưng đến tận 16/5/2024 mới cho nộp tạm ứng án phí và gửi thông báo thụ lý cho viện kiểm sát muộn. Toà thấy: Mặc dù báo nhận đơn và lãnh đạo phân công xem xét đơn giải quyết từ 19/4 nhưng vì nguyên đơn nộp đơn xong thì đi làm xa ngay nên khi được báo về nộp tạm ứng án phí thì họ vừa nghỉ không thể về luôn để nộp vì vậy phải chờ nguyên đơn về mới nộp được. Còn việc gửi thông báo chậm hay không là do gửi qua bưu điện có thể thất thoát, toà sẽ xem xét khắc phục.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Đinh Công L chung sống và kết hôn với nhau tháng 06/2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Hôn nhân do hai bên tự nguyện, là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột, mâu thuẫn chủ yếu do anh L thiếu trách nhiệm với vợ con, hay rượu say sưa về nhà kiêu có gây sự bạo hành tinh thần ông bà ngoại và vợ con. Vợ chồng xung đột khiến cuộc sống gia đình bức bách, nặng nề. Chị H đã tìm đủ cách để anh L sửa đổi để gia đình yên ấm, hạnh phúc nhưng anh L vẫn sa đà vào rượu chè bê tha, không hề quan tâm đến chị và các con vẫn mượn cớ chửi bới bạo hành tinh thần ông bà ngoại và bạo hành đánh đập chị khủng bố chị và con. Cả nhà quá sợ hãi và không muốn những điều không hay xảy ra như anh L sẵn sàng đánh người và đập phá tài sản, nhà cửa nên cứ chiều, không dám có ý kiến gì. Vì vậy cuộc sống chung với anh L hết sức nặng nề; chị bỏ mặc anh L và ngược lại cả hai đều không quan tâm đến nhau, vợ chồng ly thân đã từ lâu. Xét hôn nhân giữa chị Bùi Thị H và anh Đinh Công L từ sau khi kết hôn được một thời gian vợ chồng đã thường xuyên xảy ra những mâu thuẫn, bất hòa không thể hòa hợp, anh Đinh Công L thường xuyên gây sự bạo hành gia đình, vợ con; chị H đã tìm đủ mọi cách để anh L suy nghĩ lại để vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng anh L không có giải pháp gì để vợ mình tin tưởng mà yên tâm chung sống để có một gia đình hạnh phúc; Hiện cả hai đã sống ly thân mỗi người một nơi, không còn khả năng hàn gắn. Căn cứ tình trạng thực tế thì hôn nhân giữa vợ và chồng không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn để xử

cho chị Bùi Thị H được ly hôn anh Đinh Công L là cần thiết, phù hợp với các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam.

[3]Về con chung: Vợ chồng có 02 con là: Bùi Văn Q, sinh ngày 16/3/2010 và Bùi Văn N, sinh ngày 20/7/2013. Hiện các cháu đang ở nhà với chị và ông bà ngoại. Khi ly hôn nhận thấy anh Đinh Công L vô trách nhiệm, không hợp tác và không chịu đến Tòa làm việc; hơn nữa anh L hiện không có việc làm và thu nhập, không tự lo được cho bản thân. Chị Bùi Thị H có việc làm ổn định, có thu nhập tốt đủ để ba mẹ con sinh sống. Xét, theo nguyện vọng của cả hai cháu Q và N đều muốn ở với mẹ và chị H cũng muốn nuôi dưỡng giáo dục cả hai con ; hiện các cháu đang sống ổn định với mẹ, Thấy : không nên làm sáo trộn cuộc sống của các cháu nên giao cả cháu Bùi Văn Q và Bùi Văn N cho chị Bùi Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục; Chấp nhận sự tự nguyện của chị H chưa yêu cầu anh L phải đóng góp nuôi con chung. Quyền thăm nom chăm sóc con chung được đảm bảo theo pháp luật.

[4]Về tài sản chung: Bởi nguyên đơn xác định chỉ có một số vật dụng không đáng kể nên chấp nhận sự tự nguyện của chị Hiền xin được tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa giải quyết về tài sản chung.

Về công nợ là khoản nợ Ngân hàng NN&PTNT Chi nhánh Tân Lạc, Hoà Bình PGD Mường Bi 200.000.000đ. Chấp nhận ý kiến của ông Bùi Văn C, bà Bùi Thị N và đại diện theo uỷ quyền lại của Ngân hàng. Đây là khoản nợ của ông C, bà N và chị H nên chị Bùi Thị H tự nguyện có trách nhiệm trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng NN&PTNT Chi nhánh Tân Lạc, Hoà Bình PGD Mường Bi khi đến hạn là phù hợp.

[5]Về án phí: Chị Bùi Thị H xin tự nguyện chịu: Sự tự nguyện này phù hợp các quy định của pháp luật hiện hành về án phí, lệ phí Tòa án nên chấp nhận sự tự nguyện chịu án phí của nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 51, 56, 58, 59, 60 Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, 39, 147, 227, 2773 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] -Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Bùi Thị H được ly hôn với anh Đinh Công L

[2]- Về con chung : Vợ chồng có 02 con là: Bùi Văn Q, sinh ngày 16/3/2010 và Bùi Văn N, sinh ngày 20/7/2013; Giao cả hai cháu Bùi Văn Q và Bùi Văn N cho chị Bùi Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục; Chấp nhận sự tự nguyện của chị Bùi Thị H chưa yêu cầu anh Đinh Công L đóng góp nuôi con chung. Quyền thăm nom chăm sóc con chung được đảm bảo theo pháp luật.

[3]Về tài sản chung: Ghi nhận sự tự nguyện xin tự thỏa thuận không đề nghị Tòa giải quyết của chị Bùi Thị H

Công nợ : Chị Bùi Thị H có trách nhiệm thanh toán toàn bộ nợ gốc 200.000.000đ và lãi cho Ngân hàng NN&PTNT Chi nhánh Tân Lạc, Hoà Bình PGD Mường Bi khi đến hạn;

[4]- Về án phí: Chị Bùi Thị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án huyện Tân Lạc theo biên lai số: 0000581 ngày 16/5/2024, nay không phải nộp thêm.

[5]- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị đơn; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày bản án được niêm yết hoặc nhận được thông báo kết quả xét xử.

Án xử sơ thẩm công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Tân Lạc;
- THA huyện Tân Lạc;
- Các đương sự;
- UBND xã M-Tân Lạc;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Bùi Đình Dũng